**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014-2017**

**(Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 24: TAM BỐI VÃNG SANH:**

**Ba Bậc Vãng Sanh**

**Tập 326**

**Hòa thượng Thích Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp hội Giáo dục Phật Đà HongKong.**

**Thời gian: Ngày 22 tháng 4 năm 2016.**

**Dịch giả: Minh Tâm và Chân Hạnh Ánh**

**Giảo chánh: Thích Thiện Trang**

**Ban Biên Dịch Hoa Tạng Huyền Môn.**

 Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngồi. Kính mời ngồi. Hôm nay là ngày Thánh đản của Bồ-tát Chuẩn Đề. Bồ-tát Chuẩn Đề: là hóa thân của Bồ-tát Quán Thế Âm, cho nên ngài Chuẩn Đề chính là ngài Quan Âm. Hôm nay cũng là kỉ niệm tròn ba năm: ngày lão Hòa thượng Hiền công vãng sanh.

 Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: “A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn” (*3 lần*).

 Mời xem Đại Kinh Khoa Chú. Trang 776, hàng thứ năm, bắt đầu từ hàng thứ năm: 但淨宗常謂之一念、十念。則逕指凡夫之稱念佛號一聲與十聲 **“Đãn Tịnh tông thường vị chi nhất niệm, thập niệm. Tắc kính chỉ phàm phu chi xưng niệm Phật hiệu nhất thanh dữ thập thanh”** *(Song Tịnh tông thường nói về một niệm, mười niệm. Chính là chỉ thẳng sự xưng niệm Phật hiệu một tiếng với mười tiếng của phàm phu)*. Hôm nay (vừa nãy đã báo cáo với chư vị): là tròn ba năm ngày lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh. Lão Hòa thượng ở thời đại này, thời mà lòng người khác thường, thường là chỉ Ngũ thường, Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, khác thường chính là không giống với Ngũ thường, bất Nhân, bất Nghĩa, vô Lễ, vô Trí, vô Tín, thời đại này là thời đại động loạn, cuộc sống của chúng sanh ở thời đại này rất đau khổ, lão Hòa thượng Hải Hiền làm biểu pháp cho chúng ta, hàm nghĩa rất sâu. Làm thế nào qua được khổ nạn? Nhất định phải tin sâu Phật Pháp, y giáo tu hành, chúng ta mới có thể qua được cửa ải khó khăn này. Có người nói không có cơ hội nghe giảng Kinh, thì có thể niệm Kinh cũng tốt; Cũng không có cơ hội niệm được, thế thì học lão Hòa thượng, cả đời lão Hòa thượng chỉ một câu Phật hiệu: Nam Mô A Di Đà Phật; hoặc là niệm bốn chữ: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Ngoài việc khi ngủ ra, thì Phật hiệu niệm niệm liên tục trong tâm, chưa từng có gián đoạn, ngài đắc niệm Phật Tam-muội, thật đạt được rồi, mà còn cũng không phải học cạn, ngài ngộ được rất sâu, cũng chính là Lý Nhất Tâm Bất Loạn, mà Tịnh tông thường nói. Lý Nhất Tâm Bất Loạn là Pháp thân Bồ-tát chứng được, thế thì chúng ta liền biết được, Hiền Công thị hiện vì chúng ta, biểu diễn vì chúng ta, sanh ra trong nông thôn, từ nhỏ chưa từng đi học, không biết chữ, 20 tuổi xuất gia, Sư phụ đã truyền cho ngài một câu Phật hiệu này, căn dặn ngài cứ một mạch mà niệm, sáng tỏ rồi không thể tùy tiện nói, không được nói, cả đời ngài: thật thà, nghe lời, thật làm, cho nên tuy rằng chứng được Lý Nhất Tâm, nhưng trước nay chưa từng nhắc qua. Người hiểu được thường thường tiếp xúc thì có thể nhìn ra, người không biết thì nhìn không ra. Chứng minh cho chúng ta, chứng minh quan trọng nhất, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ: là thật sự không phải giả.

 Tây Phương xác thực có thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, đây là việc thế nào? Nếu chúng ta nói thế giới này của chúng ta có, thế giới Ta Bà có, vậy thế giới Cực Lạc cũng có như thế giới Ta Bà; Nếu chư vị nói là giả, thì thế giới này của chúng ta cũng là giả. Mỗi một sát-na bất khả đắc, một giây hình ảnh này: đã thay đổi 2 triệu 240 ngàn tỷ tấm, tính xem từng tấm từng tấm này, tấm nào là thật? Không có một tấm nào là thật, đi qua rồi mãi mãi không trở lại nữa, phải hiểu đạo lý này. Thế giới Cực Lạc thù thắng hơn nơi này của chúng ta, Thế giới Cực lạc là cõi Pháp tánh, thân Pháp tánh. Được gọi là Pháp tánh, là thân thanh tịnh, không có ô nhiễm, không sanh không diệt, vốn tự đầy đủ, đầy đủ vô lượng vô biên công đức, bất khả tư nghị, vốn không dao động, có thể sanh vạn pháp. Đời này chúng ta may mắn, đến được thế gian này, gặp được Phật Pháp, gặp được Tịnh tông, gặp được bản hội tập của Hạ Liên công, gặp được tập chú của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, là không thể nghĩ bàn, duyên này quá thù thắng rồi! Nhân duyên như vậy, trong cả đời này, tôi nghĩ chẳng có một ai mà không vãng sanh. Tại sao vậy? Bởi duyên vãng sanh của chư vị đều đầy đủ rồi, thật sự là 百千萬劫難遭遇 **“bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”** *(Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được)*, làm sao chúng ta vừa khéo đều gặp được như vậy? Ngày nay chúng ta cùng nhau học tập, thì giống như ở thế giới Cực Lạc, Hiền công đã làm chứng cho chúng ta.

 Trong Chú Giải, một niệm, mười niệm thường nói trong Tịnh tông, ý nghĩa chỉ điều gì? Chỉ phàm phu chúng ta niệm A Di Đà Phật, một tiếng chính là một niệm, mười tiếng chính là mười niệm, là ý nghĩa này. Như trong Vô Lượng Thọ Kinh Sớ: của Pháp sư Nghĩa Tịch đã nói, 此言念者，謂稱(稱就是稱念)南無阿彌陀佛。經此六字頃，名一念 **“Thử ngôn niệm giả, vị xưng (xưng tựu thị xưng niệm) Nam Mô A Di Đà Phật. Kinh thử lục tự khoảnh, danh nhất niệm”** *(niệm được nói ở đây, là nói về xưng (xưng chính là xưng niệm) Nam Mô A Di Đà Phật. Qua khoảng thời gian sáu chữ này, gọi là một niệm)*. Thời gian niệm sáu chữ này rất ngắn, đây gọi là một niệm, 是謂念誦一聲佛號，即名一念 **“Thị vị niệm tụng nhất thanh Phật hiệu, tức danh nhất niệm”** *(Ấy là tụng niệm một tiếng Phật hiệu, tức gọi là một niệm)*. Một niệm ở đây là ý nghĩa này. Trong Quán Kinh nói, 下品下生者，如是至心，令聲不絕，具足十念，稱南無阿彌陀佛。稱佛名故，於念念中，除八十億劫生死之罪。命終之時，見金蓮華，猶如日輪，住其人前，如一念頃，即得往生極樂世界 **“Hạ phẩm Hạ sanh giả, như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng Phật danh cố, ư niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Mạng chung chi thời, kiến kim liên hoa, do như nhật luân, trụ kỳ nhân tiền, như nhất niệm khoảnh, tức đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới”** *(Người Hạ phẩm Hạ sanh, chí tâm như vậy, khiến cho tiếng không dứt, đầy đủ mười niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Vì xưng danh hiệu Phật, nên trong mỗi niệm, trừ 80 ức kiếp tội trong sanh tử. Lúc mạng sắp hết, thấy hoa sen vàng, giống như vầng mặt trời, ở trước người ấy, như trong khoảng một niệm, liền được vãng sanh Thế giới Cực Lạc)*, đây là Kinh văn của Quán Kinh. Do đây biết được, mười niệm chính là mười tiếng. Mười tiếng đó là vào lúc nào? Là 臨終十念 **“lâm chung thập niệm”** *(mười niệm lúc lâm chung)*, 乃至一念 **“nãi chí nhất niệm”** *(cho đến một niệm)*, lâm chung chỉ niệm một câu Phật, 皆得往生 **“giai đắc vãng sanh”** *(đều được vãng sanh)*, thật sự không thể nghĩ bàn.

 Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, tôi khuyên chư vị: tuyệt đối không được sanh tâm cầu may, thế thì bây giờ có thể không cần niệm nữa, đợi đến lúc lâm chung, mới niệm một niệm, mười niệm thì được rồi? Là sai lầm, Kinh văn nói không sai, chư vị có thể đảm bảo: lúc lâm chung chư vị niệm được mười niệm hay không? Nếu lúc đó nhất thời mê hoặc điên đảo, nhớ không nổi nữa, thì ai nhắc nhở chư vị? Cho nên hiện nay Tịnh tông rất thịnh hành trợ niệm. Trợ niệm cũng phải hiểu rõ quy củ, không hiểu quy củ thì sai mất. Tôi nghe một đồng tu nói với tôi, có một người niệm Phật vãng sanh, vẫn chưa tắt thở, người trợ niệm đã đến rồi, có lẽ là ông ấy muốn uống nước, người trợ niệm này nói không được, không được chạm vào ông ấy, không thể đụng ông ấy. Người vãng sanh này: nghiến răng nghiến lợi, hận lắm. Chúng ta người có thường thức về Phật học thì phải hiểu, lâm chung mà sanh tâm sân hận, thì họ sẽ đi về đâu? Vãng sanh đến nơi nào, đều quyết định ở một niệm sau cùng này. Một niệm sau cùng là nghiến răng nghiến lợi, là tâm sân hận, sân hận đọa địa ngục. Chư vị đến trợ niệm, không phải đưa họ đến thế giới Cực Lạc, mà đưa họ xuống địa ngục rồi. Vậy có phải là do cố ý hay không? Tôi tin tưởng không phải do cố ý, là bình thường đã nghe: lúc trợ niệm không thể chạm họ. Khi nào không được chạm? 8 giờ sau khi tắt thở đừng chạm vào họ, tốt nhất là 12 giờ, có thể đến 14 giờ thì càng an toàn, thần thức của họ mới rời khỏi, là việc như vậy. Ông ấy chưa tắt thở, ông muốn uống một ly nước, chư vị không cho ông ấy thì thôi, chư vị còn muốn bảo mọi người đừng đụng ông ấy, đối xử với ông như đã tắt thở, vậy thì sai rồi. Cho nên, ở trong sách Sức Chung Tân Lương, Sức Chung Tu Tri, Đại đức xưa nói cho chúng ta biết: một số quy củ chăm sóc người thân lúc lâm chung, đặc biệt là quy củ trợ niệm, không thể không hiểu. Nhất định không thể để lúc lâm chung khiến cho một niệm sau cùng của họ là tham sân si, thế thì hỏng mất. Nếu họ là tâm tham, thì đọa đường ngạ quỷ; Sân hận, đọa đường địa ngục; Ngu si, đọa đường súc sanh, đi vào ba đường ác rồi. Chúng ta không thể không biết, không thể không gánh trách nhiệm này. Chư vị đưa một người đến ba đường ác, tội này nặng, họ đã niệm Phật cả đời, chỉ hy vọng vãng sanh thế giới Cực Lạc, chư vị vô tri đưa họ đến ba đường ác, sai lầm này vô cùng nghiêm trọng, hy vọng chúng ta phải lưu ý. Lúc trợ niệm tốt nhất có người, người thành thạo, người hiểu biết, nói rõ ràng, nói sáng tỏ: một số quy củ trợ niệm rồi mới vào phòng bệnh.

 Tiếp theo, Niệm lão trích dẫn lời của Cư sĩ Bành Tế Thanh, những lời này của Cư sĩ Bành Tế Thanh, đa phần đều là nói trong: Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, đó là trước tác của ngài, 如實回心，一念念佛，無不往生，以佛本願力故 **“Như thật hồi tâm, nhất niệm niệm Phật, vô bất vãng sanh, dĩ Phật bổn nguyện lực cố”** *(Như thật hồi tâm, niệm Phật một niệm, thì không ai chẳng được vãng sanh, bởi theo sức bổn nguyện lực của Phật)*. Cư sĩ Bành giải thích câu nói này được hay, như thật là chân thật, thật sự hồi tâm, hoàn toàn không còn lưu luyến thế giới này nữa, đây gọi là hồi tâm. Đối với thế giới này chỉ cần có một niệm, một ý niệm chưa buông xuống, một niệm đó có thể chướng ngại chư vị vãng sanh. Thực sự hồi tâm tốt nhất làm lúc bình thường, hiện tại làm ngay, không còn lưu luyến thế gian này. Dẫu rằng là giúp đỡ người học Phật, giúp đỡ người quy y Tịnh Độ, giống vừa rồi giúp đỡ người niệm Phật vãng sanh, cũng phải niệm niệm buông xuống, tuyệt đối đừng cho rằng là công đức. Không sai, chư vị giúp đỡ người, khuyên bảo người vãng sanh niệm Phật, công đức vô lượng, nhưng không được nghĩ có công đức. Chư vị nói tôi vì công đức này, mà đến giúp người niệm Phật, mà đến khuyên bảo họ niệm Phật vãng sanh, vậy thì sai rồi. Tâm của chúng ta vậy thì không phải là tâm chân thật, vẫn có tâm tham trong đó, ham muốn công đức. Tâm niệm đó sẽ chướng ngại chúng ta. Hồi tâm là quay đầu, quay đầu từ chỗ nào? Quay đầu từ sáu đường, mười pháp giới, thế giới Ta Bà của chúng ta, quay đầu hướng về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy thì đúng rồi. Người niệm Phật nhất thiết phải ghi nhớ, hiện tại thì không thể đặt ở trong tâm. Có rất nhiều sự việc lợi ích chúng sanh, đúng, ngay lúc chư vị làm có thể nghĩ đến, sau khi làm xong thì lập tức quay về: thế giới Cực Lạc, liền quay về A Di Đà Phật, trong tâm không được có tạp niệm, không được có vọng niệm, có vọng tưởng, tạp niệm đều không thể được, vậy mới gọi là như thật hồi tâm. Công đức của như thật hồi tâm rất lớn, nhất niệm niệm Phật, thì không ai không vãng sanh, không có một ai không vãng sanh. Tại sao vậy? Bởi Phật có nguyện này, nguyện thứ 18, đây là bổn nguyện của Phật, nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện. Thật tin, thật nguyện, thật chịu niệm Phật vãng sanh, thì không một ai không vãng sanh. Cho dù là đã tạo Ngũ nghịch Thập ác, tội nghiệp của địa ngục Vô Gián, lúc sắp mạng chung dùng tâm chân thật, một niệm, mười niệm đều nhất định đắc sanh, sự thù thắng của Tịnh tông là không thể nghĩ bàn.

 Chúng ta lại xem đoạn tiếp theo, 至於《觀經》中臨終十念而得往生，與上所論一心之念，是同是別 **“Chí ư Quán Kinh trung lâm chung thập niệm nhi đắc vãng sanh, dữ thượng sở luận nhất tâm chi niệm, thị đồng thị biệt?”** *(Đến như lâm chung mười niệm mà được vãng sanh trong Quán Kinh, cùng với niệm của nhất tâm đã luận ở trên, là cùng hay khác?)*. Trong Quán Kinh cũng có giảng mười niệm vãng sanh lúc mạng sắp hết, thế thì so với điều bên trên chúng ta đã nói, bình thường đã nói, là giống hay không giống? 蓮池大師於《疏鈔》中，論之極為精確 **“Liên Trì Đại sư ư Sớ Sao trung, luận chi cực vi tinh xác”** *(Ở trong Sớ Sao, Đại sư Liên Trì đã luận về điều ấy cực kì tuyệt vời chính xác)*. Hai chữ “tinh xác” này không dễ, tinh là hay tuyệt, xác là chính xác, chúng ta thấy được hai chữ “tinh xác” này rồi, thì chính là tín tâm đầy đủ, tuyệt không có nghi ngờ. Đại sư Liên Trì nói trong Sớ Sao: 故知至心念阿彌陀佛一聲，滅八十億劫生死重罪。良繇正指理一心故 **“Cố tri chí tâm niệm A Di Đà Phật nhất thanh, diệt bát thập ức kiếp sanh tử trọng tội. Lương do chánh chỉ Lý Nhất Tâm cố”** *(Nên biết chí tâm niệm một tiếng A Di Đà Phật, diệt 80 ức kiếp trọng tội trong sanh tử. Vì quả thật do đúng là dựa vào Lý Nhất Tâm)*. Điều đó không dễ dàng, lúc niệm đến Lý Nhất Tâm, thì một tiếng Phật hiệu: diệt được 80 ức kiếp trọng tội trong sanh tử. 人有疑言，罪既多劫，業重障深，久勤懺摩 **“Nhân hữu nghi ngôn, tội ký đa kiếp, nghiệp trọng chướng thâm, cửu cần sám-ma”** *(Người có lời nghi, tội đã nhiều kiếp, nghiệp nặng chướng sâu, cần siêng năng sám hối lâu dài)*, Sám-ma chính là sám hối, 漸積功德 **“tiệm tích công đức”** *(dần tích công đức)*, công đức này là ngày ngày đang tích lũy, 庶可消亡 **“thứ khả tiêu vong”** *(mới có thể tiêu trừ)*, việc diệt tội này không dễ dàng; 而念佛一聲，滅多劫罪。因微果巨，固所不信 **“Nhi niệm Phật nhất thanh, diệt đa kiếp tội. Nhân vi quả cự, cố sở bất tín”** *(Mà niệm Phật một tiếng, diệt tội nhiều kiếp. Nhân nhỏ quả lớn, tất nhiên vậy không tin)*, nhân nhỏ quả lớn, dường như không tương ưng.

 Việc này, chúng ta lấy trường hợp của Đại sư Huệ Năng, Đại sư Huệ Năng có thể đốn xả đốn ngộ, có thể thấy điều này quan trọng. Hiểu rõ rồi thì buông xuống, không còn để trong tâm nữa, điều này quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Đại sư Huệ năng nghe người ta niệm Kinh Kim Cang, niệm đến 應無所住，而生其心 **“Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”** *(Nên chẳng trụ vào đâu, để sanh tâm ấy)*, thì ngài buông xuống tâm đó rồi. Tâm thực sự không thể an trụ bất kỳ nơi nào cả, không thể trụ Pháp thế gian, không thể trụ ở danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, không thể trụ ở những nơi này. Hơn nữa, không những không thể trụ ở ác, mà thiện cũng không thể trụ, tại sao vậy? Bởi trụ thiện, hành thiện, tu tích công đức thiện, thì quả báo tương lai ở ba đường thiện; Trụ ở trong ý niệm ác, trong hành vi ác, tổn người lợi mình, thì quả báo đời sau ở ba đường ác, quả báo thiện ác không sai một ly. Mục đích ngày nay của chúng ta là phải ra khỏi sáu đường luân hồi, không làm sáu đường luân hồi nữa, phương pháp duy nhất là gì? Chính là cầu sanh Tịnh Độ, vĩnh viễn thoát khỏi thế giới Ta Bà, vĩnh viễn đột phá sáu đường luân hồi, thoát khỏi sáu mười pháp giới, đó là thành tựu thật sự. Cho nên từ câu nói này trong Kinh Kim Cang, mà Đại sư Huệ Năng đã khai ngộ ở nơi đây.

 Đến Hoàng Mai, bái Ngũ tổ rồi, Ngũ tổ phân công ngài: đến gian phòng giã gạo làm công quả, do ngài xuất thân là người chẻ củi, nên có sức lực, giã gạo bổ củi ở gian phòng giã gạo, cũng là làm việc sở trường của ngài, không cần đổi ngành nghề khác, đây chính là tham Thiền. Thiền là gì? 應無所住，而生其心 **“Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”** *(Nên chẳng trụ vào đâu, để sanh tâm ấy)* chính là Thiền. Ngài giã gạo bổ củi ở đó, không cảm thấy mệt, tại sao vậy? Bởi vì tâm của ngài không trụ trong việc bổ củi, không trụ trong việc giã gạo. Nếu ngài trụ ở trong bổ củi giã gạo, thì ngài sẽ cảm thấy rất cực khổ, rất mệt. Ngài không có, ngài du hý ở đó, vô sở trụ, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm. Tâm đó là Chân tâm, không phải Vọng tâm. Vọng tâm có trụ, Chân tâm thì không trụ. Cho nên ngài dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để giã gạo, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để bổ củi, Cực kì vi diệu! Ai biết việc dụng công tu hành của ngài? Ngũ tổ biết, trong chùa không một ai biết, chỉ có một mình Ngũ tổ biết. Do đó sống tám tháng ở trong chùa, Ngũ tổ nghĩ rằng công phu đã chín muồi rồi. Chín muồi là gì? Là đã buông xuống triệt để. Do đó Ngũ tổ tuyên bố, tuổi tác chính mình đã lớn, nên thoái vị truyền pháp, truyền cho đời thứ sáu. Muốn truyền cho người như thế nào? Người vô trụ sanh tâm mới có tư cách.

 Đời đời Tổ sư đều là vô trụ sanh tâm. Sanh tâm là gì? Là đều làm mọi việc, mà không trở ngại, làm sự nghiệp độ chúng sanh. Năm xưa khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, thị hiện tám tướng thành đạo, đó là sanh tâm. Cả đời giảng Kinh dạy học 49 năm, giảng Kinh hơn 300 hội, thuyết Pháp 49 năm, giảng nhiều Kinh như vậy, đồng học có nghi vấn nêu ra, Ngài trả lời, đều ghi chép trong Kinh điển, đó là gì? Đó là sanh tâm. Sanh tâm thì tạo nghiệp, thế nhưng Phật không tạo nghiệp, tại sao không tạo nghiệp? Bởi tuy rằng sanh tâm, nhưng Ngài vô trụ. Ngày nay chúng ta sanh tâm này mà có trụ, hôm nay chư vị đã làm một sự việc gì, đều ghi nhớ kỹ càng từng một việc, còn sợ quên mất, viết trong nhật ký, chư vị xem vậy phiền phức hay không? Còn muốn làm ra thành tích, thành tích này dùng làm gì? Thành tích này là ba đường thiện, ba đường ác, làm sao cũng không ra khỏi sáu đường luân hồi. Chúng ta phải sáng tỏ đạo lý này, sáng tỏ rồi, thì cơm cứ ăn, việc cứ làm, chính là ăn cơm, làm việc, ngủ nghỉ, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, vậy thì đúng rồi. Lời này nói ra thì dễ, nhưng làm thật không dễ gì, tại sao vậy? Bởi là cảnh giới Pháp thân Bồ-tát. Nếu chư vị đến cảnh giới này, thì chư vị là người cùng một tầng cấp với Lục tổ, chư vị không phải phàm phu, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc gọi là Pháp thân Bồ-tát. Các ngài trụ ở cõi nào trong bốn cõi? Các ngài trụ Thật Báo Trang Nghiêm độ, các ngài không phải ở Đồng Cư độ, các ngài không phải ở Phương Tiện độ.

 Cho nên, câu nói này trong Kinh Kim Cang: vô cùng tuyệt vời, chúng ta cũng có thể nói toàn Kinh hơn năm ngàn chữ, thì câu quan trọng nhất là gì? Chính là câu này. Điểm cốt yếu mà Đại sư Huệ Năng: có thể nắm chắc được, có thể nghe hiểu, có thể nắm vững được điểm chính này, thì sẽ vận dụng được vào ngay trong cuộc sống, ngay trong công việc, xử việc đối người tiếp vật của chính mình. Ngũ tổ đã truyền y bát cho ngài, người đố kỵ chướng ngại nhiều. Những người đó, đều không hiểu cách làm của Ngũ tổ, cho rằng Ngũ tổ tuổi tác đã lớn nên hồ đồ rồi, y bát có phải do ngài Huệ Năng cướp đi hay không, không phải do Ngũ tổ cho ngài, chạy trốn rồi? Mọi người nghĩ ngợi lung tung. Trong đó chỉ có Thần Tú biết, cuối cùng là người thông Tông thông Giáo, tuy rằng không đại triệt đại ngộ, nhưng ngài hiểu lý lẽ, cho nên ngài dường như không có việc này. Đây là lấy trường hợp của Đại sư Huệ Năng.

 Nhân nhỏ quả lớn, nhân là niệm một câu Phật hiệu, họ dùng là chân tâm mà niệm, Lý Nhất Tâm là Chân tâm, sau khi minh Tâm kiến Tánh, thì mỗi tiếng Phật hiệu: tiêu 80 ức kiếp trọng tội trong sanh tử. Trước kia chưa chứng đắc nhất tâm, thì không có sức mạnh lớn như vậy, đương nhiên cũng tiêu tội, mà không nhiều như vậy. Nếu minh Tâm kiến Tánh, niệm đến Lý Nhất Tâm, mỗi một tiếng đều tiêu 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Nguyên nhân gì? Nếu nói nguyên nhân thật sự, thì chư vị vốn là Phật, ở đây nói lời thật với chư vị. Chư vị vốn là Phật, Phật niệm một tiếng Phật, thì đều tiêu hết tội rồi, không chỉ 80 ức kiếp, mà tội từ vô thỉ kiếp đến nay: đều tiêu một cách vô cùng sạch sẽ. Cho nên thật thà niệm Phật quan trọng. Ba giai đoạn này, giai đoạn đầu tiên công phu thành phiến, trước hết cầu giai đoạn này. Không đạt được công phu thành phiến này, thì Sự Nhất Tâm, Lý Nhất Tâm chỉ là nói vậy thôi, chứ chư vị không đạt được. Sau khi chứng được công phu thành phiến, nâng lên trên đến Sự Nhất Tâm, sau khi chứng được Sự Nhất Tâm, nâng lên tiếp đến Lý Nhất Tâm, tầng này đến tầng sau, từ từ nâng lên trên, vậy thì đúng rồi. Nhìn từ bên ngoài, nhân niệm Phật rất yếu ớt, rất nhỏ, diệt 80 ức kiếp sanh tử trọng tội, quả này lớn, cho nên khó tin.

 Tiếp theo nói, trong Sớ Sao nói với chúng ta, 今謂至心者，即一心也 **“Kim vị chí tâm giả, tức nhất tâm dã”** *(Đây nói là chí tâm, tức là nhất tâm)*, không những là nhất tâm, mà là Lý Nhất Tâm. 若事一心，雖能滅罪，為力稍疏，罪將復現。多多之念，止可滅少少之愆 **“Nhược Sự Nhất Tâm, tuy năng diệt tội, vi lực sảo sơ, tội tương phục hiện. Đa đa chi niệm, chỉ khả diệt thiểu thiểu chi khiên”** *(Nếu là Sự Nhất Tâm, tuy có thể diệt tội, mà sức mạnh khá nhỏ ít, tội sẽ hiện lại. Thường niệm nhiều hơn, chỉ có thể diệt chút ít tội lỗi)*. Thường niệm nhiều hơn, giống như Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông chúng ta, Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, mọi người đều biết, nhắc đến đều kính phục. Lúc còn tại thế ngài niệm Phật mỗi ngày, ban ngày 100 ngàn tiếng, ban đêm 100 ngàn tiếng, 100 ngàn tiếng đó là niệm nhiều, niệm rất nhiều. Tổ Vĩnh Minh Diên Thọ, là A Di Đà Phật tái lai. Ngài dạy chúng ta, vì chúng ta thị hiện buốt lòng rát miệng, chúng ta cần phải ngưỡng mộ, cần phải học tập ngài. Nói 此 **“thử”** *(Chỗ này)*, chỗ này nói 至心 **“chí tâm”** *(chí tâm)*, chính là Lý Nhất Tâm. 理一 **“Lý nhất”** *(Lý nhất)*, không phải sự nhất, là Lý Nhất Tâm, thuộc về Lý Nhất Tâm. 一心既朗，積妄頓空 **“Nhất tâm ký lãng, tích vọng đốn không”** *(nhất tâm đã sáng, thì vọng tích lũy bỗng chốc không còn)*, phản vọng quy chân. 喻如千年闇室，豈以一燈，闇不速滅 **“Dụ như thiên niên ám thất, khởi dĩ nhất đăng, ám bất tốc diệt”** *(Thí như phòng tối ngàn năm, thắp một ngọn đèn, bóng tối lại không diệt mau)*. Chỗ này lại dùng đèn làm ví dụ, căn phòng này một ngàn năm rồi, thời gian dài, đã không có ánh sáng của đèn, chúng ta thắp một ngọn đèn, thì lập tức không còn tối tăm nữa, liền chiếu được rất rõ ràng. Mọi người dễ dàng hiểu ví dụ này. Một niệm, một tiếng chí tâm, thì giống như chỉ dựa vào một ngọn đèn, một ngọn nến, tối tăm liền mất đi. Cho nên nhất tâm đã sáng, thì vọng niệm tích lũy bỗng chốc không còn.

 Vọng niệm, thế nào là vọng niệm? Chỉ cần là ý niệm thì đều là vọng niệm. Trong tâm thanh tịnh của Tự Tánh không có ý niệm. Nói với chư vị, ý niệm của niệm Phật cũng không có, trong tâm thanh tịnh không có Phật, thật thanh tịnh; Còn có Phật, thì không thanh tịnh. Thế nhưng không thanh tịnh này có điểm tốt, một niệm đó là Phật, không phải ý niệm khác, dù không thanh tịnh: cũng không có cách nào giúp chư vị thành Phật, nhưng do thông với thế giới Cực Lạc, chư vị có thể niệm, thì A Di Đà Phật có thể tiếp dẫn chư vị vãng sanh. Đi đến nơi đâu để tu tiếp Lý Nhất Tâm? Đến thế giới Cực Lạc. Ở thế giới này rất khó tu, chư vị không buông xuống được thứ nào cả; Đến Thế giới Cực Lạc rất dễ tu, tại sao vậy? Bởi buông được hết mọi thứ, tài nguyên ở đó rất phong phú, không có một thứ gì không phải tâm tưởng sự thành. Chư vị chứng đắc tâm tưởng sự thành rồi, chư vị còn có tham luyến không? Không còn nữa. Nghĩ muốn thì hiện tiền, không cần thì không còn nữa, chư vị xem tự tại biết mấy, không cần cất giữ. Chư vị nói quyển Kinh, lúc tôi muốn đọc Kinh, thì quyển Kinh, quyển Kinh chữ lớn sẽ bày ra trước mặt; niệm xong, không niệm nữa, thì không còn nữa, liền không thấy nữa, không cần phải cất giữ. Thế giới Cực Lạc nghĩ y phục được y phục, nghĩ ăn được ăn, nhớ Phật Phật hiện, nhớ Bồ-tát Bồ-tát hiện, được đại tự tại, môi trường đó tốt, A Di Đà Phật không cần dạy chư vị buông xuống, nhưng chư vị tự nhiên buông xuống. Còn nơi đây Phật ngày ngày khuyên chúng ta buông xuống, khuyên hết cả đời vẫn là không buông xuống được, nơi này khổ nhiều, phải nhận thức cho rõ ràng.

 Tiếp theo nói, 故一稱南無佛，皆已成佛道 **“Cố nhất xưng Nam Mô Phật, giai dĩ thành Phật đạo”** *(Nên vừa xưng Nam Mô Phật, đều đã thành Phật đạo)*, đây là lời trong Kinh Pháp Hoa. Câu đó, 不獨《妙法蓮華經》有之 **“Bất độc Diệu Pháp Liên Hoa Kinh hữu chi”** *(Chẳng phải chỉ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có)*, mà Kinh Pháp Hoa Tam Muội Quán cũng có, trong Kinh đó nói rằng: 十方眾生，一稱南無佛者，皆當作佛。唯一大乘，無有二三。一切諸法，一相一門，所謂無生無滅，畢竟空相。如上所說，非理一心而何 **“Thập phương chúng sanh, nhất xưng Nam Mô Phật giả, giai đương tác Phật. Duy nhất Đại thừa, vô hữu nhị tam. Nhất thiết chư Pháp, nhất tướng nhất môn, sở vị vô sanh vô diệt, tất cánh không tướng. Như thượng sở thuyết, phi Lý Nhất Tâm nhi hà?”** *(Mười phương chúng sanh, vừa xưng Nam Mô Phật, đều đang làm Phật. Chỉ một Đại thừa, chẳng có hai ba. Tất cả các Pháp, một tướng một môn, điều được gọi là vô sanh vô diệt, rốt ráo tướng không. Như đã nói ở trên, không phải Lý Nhất Tâm thì thế nào?)*. Niệm lão chọn ra một đoạn Kinh văn này, chứng minh “nhất tâm” nói ở phía trước là Lý Nhất Tâm. Những lời đó đều là lời mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói, có thể dùng lời Phật nói để làm chứng. Chúng sanh ở mười phương, một khi xưng niệm Nam Mô Phật, chỉ cần niệm một tiếng, nhưng công đức của một tiếng Phật hiệu này không thể nghĩ bàn, đều đang làm Phật. Tại sao vậy? Bởi vì chư vị vốn là Phật, chư vị mê rồi, nên Phật đến giúp chúng ta, dùng phương pháp niệm Phật khai ngộ, thì đúng rồi. Tại sao chúng ta niệm Phật không khai ngộ được? Bởi niệm Phật cùng lúc có vọng tưởng, có tạp niệm, có phân biệt, có chấp trước, trộn lẫn vào thành một. Cho nên quay về không được, không làm Phật được.

 唯一大乘，無有二三 **“Duy nhất Đại thừa, vô hữu nhị tam”** *(Duy nhất Đại thừa, không có hai ba)*, Phật giáo hóa chúng sanh, thật ra mà nói chỉ là duy nhất Đại thừa. Nhị thừa chính là Đại thừa, và Tiểu thừa; Tam thừa là Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát. Tại sao phải nói những thừa này? Nói những thừa này là bất đắc dĩ, bởi căn tánh của chúng sanh quá kém, không phải thượng căn lợi trí, phiền não tập khí rất nặng, cho nên Phật nói Nhị thừa, nói Tam thừa. Nhất thừa là nói với Bồ-tát, nói với người đại căn tánh, Nhị thừa Tam thừa là nói với người tiểu căn tánh. Không có căn tánh, thì gặp được rồi cũng nghe không hiểu. Chúng ta phải biết điều này, năm xưa đức Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế tại Ấn Độ, cả đời Ngài giảng Kinh dạy học, người được độ hóa không nhiều, tại sao vậy? Bởi căn tánh của chúng sanh quá sai biệt. Do đó Phật không chỉ nói Nhị thừa, Phật còn nói Ngũ thừa. Bên dưới của Ngũ thừa là gì? Là trời, người. Đó là thế nào? Chư vị ra không khỏi sáu đường luân hồi, thế thì giúp chư vị không mất thân người, Phật từ bi đến vô cùng! Đời sau chư vị vẫn được thân người, tu tốt được thân trời, lên đến trên trời rồi, là Nhân thiên thừa. Những pháp Nhân thiên thừa này phân bố ở trong Kinh của Tam thừa, Kinh Tiểu thừa có, Kinh Phương Đẳng có, trong Hoa Nghiêm, Pháp Hoa cũng có, tại sao vậy? Bởi Phật thuyết pháp, nhưng căn tánh của thính chúng không giống nhau. Người đã nhiều, Phật đều chiếu cố đến mỗi người, không để chư vị đến uổng phí, chư vị nghe rồi đều hoan hỷ, trình độ chư vị sâu nghe được sâu, trình độ chư vị cạn nghe được cạn, đều nghe hiểu, đều được lợi ích, vi diệu không tả xiết!

 Tiếp theo nói lời thật với chúng ta, 一切諸法，一相一門，所謂無生無滅，畢竟空相 **“Nhất thiết chư pháp, nhất tướng nhất môn, sở vị vô sanh vô diệt, tất cánh không tướng”** *(Tất cả các Pháp, một tướng một môn, gọi là vô sanh vô diệt, rốt ráo tướng không)*. Chính là Kinh Bát Nhã nói với chúng ta, 一切法無所有，畢竟空，不可得 **“Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”** *(tất cả Pháp vô sở hữu, rốt ráo không, không thể được)*, là ý nghĩa này. Một tướng một môn, tướng nào? Không tướng. Môn nào? Không môn. Không sanh không diệt, đây là sự thật, chư vị không thể nói có sanh diệt. Ngày nay chúng ta nhìn thấy hiện tượng này, hiện nay các nhà Cơ học lượng tử nói với chúng ta, vật chất là từ đâu đến? Hiện tượng vật chất đó, là ý niệm dưới sóng tần số cao: mà sinh ra huyễn tướng. Tần số của huyễn tướng này cao bao nhiêu, một giây nhấp nháy bao nhiêu lần? Đồng tu chúng ta đã từng tính ra, 2 triệu 240 ngàn tỷ lần. Chư vị có thể nói có sanh có diệt hay không? Hiện tượng trước mắt, tướng này không thể nói có sanh, không thể nói có diệt. Không có một thứ nào không phải là không sanh không diệt, rốt ráo tướng không, hiện tượng vật chất không sanh không diệt; Hiện tượng tinh thần, ý niệm, cũng là không sanh không diệt; Hiện tượng tự nhiên vẫn là không sanh không diệt, rốt ráo không, tất cả bất khả đắc. Chư vị nghe hiểu chưa? Chưa hiểu, tại vì sao chưa hiểu? Ai có thể nghe hiểu? Ngài Huệ Năng nghe hiểu rồi, cho nên ngài Huệ Năng đã buông xuống. Chúng ta nghe xong dường như hiểu rõ rồi, nhưng chưa buông xuống, bởi chưa nghe hiểu; Nghe hiểu rồi thì là ngài Huệ Năng. Lão Hòa thượng Hải Hiền, tôi ước đoán ngài khoảng 40 tuổi, đắc Lý Nhất Tâm, đó chính là ngài đã nghe hiểu, thì triệt để buông xuống, Từ sáng đến tối cười vui vẻ, vô cùng hoan hỉ, ngài làm việc nặng, ngài làm vườn, nhưng ngài không cảm thấy mệt, vô cùng hoan hỷ. Tại sao vậy? Bởi cứ thế làm việc, nhưng trong tâm sạch sẽ. Không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, đây chính là Lý Nhất Tâm, bất luận làm việc gì vui vẻ không gì bằng.

 Như điều nói ở trên, không phải Lý Nhất Tâm thì sao? Đây nói ra thật sự là Lý Nhất Tâm. 蓮池大師謂《觀經》之至心，即理一心 **“Liên Trì Đại sư vị Quán Kinh chi chí tâm, tức Lý Nhất Tâm”** *(Đại sư Liên Trì nói “Chí tâm” trong Quán Kinh, tức là Lý Nhất Tâm)*. Chí tâm trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ giảng, chí tâm niệm một tiếng A Di Đà Phật, là Lý Nhất Tâm. 蓋臨終親見獄火，乃生實信，故能頓釋萬緣，唯提一念 **“Cái lâm chung thân kiến ngục hỏa, nãi sanh thật tín, cố năng đốn thích vạn duyên, duy đề nhất niệm”** *(Đại khái lúc lâm chung tận mắt thấy lửa địa ngục, bèn sanh thật tín, nên có thể lập tức buông bỏ vạn duyên, chỉ đề khởi một niệm)*, lập tức buông xuống vạn duyên chính là triệt để buông xuống. Tại sao buông xuống? Lúc mạng sắp hết họ nhìn thấy địa ngục, họ không kinh không sợ, họ lập tức quay đầu, nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Họ chỉ đề khởi một niệm, 念念離念，念念是心，念念契真，念念是佛 **“Niệm niệm ly niệm, niệm niệm thị tâm, niệm niệm khế chân, niện niệm thị Phật”** *(niệm niệm lìa niệm, niệm niệm là tâm, niệm niệm khế hợp chân, niệm niệm là Phật)*, đây chính là Lý Nhất Tâm. Niệm niệm lìa niệm chính là vô trụ sanh tâm, lìa này chính là vô trụ. Có niệm hay không? Có niệm. Niệm ra làm sao? Niệm, tự mình không có trụ tướng. Cũng chính là nói, tự mình niệm A Di Đà Phật, trong một câu Phật hiệu đó, chư vị phải ghi nhớ, trong niệm câu Phật hiệu này không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, lìa niệm chính là lìa bốn loại ý niệm này, vọng tưởng, tạp niệm, phân biệt, chấp trước không có, niệm niệm lìa niệm. Thế là như thế nào? Niệm niệm là tâm, niệm niệm đều là, tâm này chính là Tự Tánh; Niệm niệm là chân, chân chính là Chân Như, cho nên niệm niệm là Phật. 如是臨終十念，契理一心，故得滅罪往生 **“Như thị lâm chung thập niệm, khế Lý Nhất Tâm, cố đắc diệt tội vãng sanh”** *(Mười niệm như vậy lúc lâm chung, khế hợp với Lý Nhất Tâm, nên diệt được tội và vãng sanh)*. Người đó vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nghiệp đã tạo: từ vô lượng kiếp trước mãi đến ngày nay, bất luận là thiện nghiệp ác nghiệp, đều không còn nữa. Người đó vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, họ chắc chắn là sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, tại sao vậy? Bởi Lý Nhất Tâm.

 又何為至心 **“Hựu hà vi chí tâm?”** *(Lại thế nào là chí tâm?)*, Thế nào là chí tâm? Chí tâm, lời trong Quán Kinh nói. 《無量壽經宗要》引什公之喻 **“Vô Lượng Thọ Kinh Tông Yếu dẫn Thập công chi dụ”** *(Vô Lượng Thọ Kinh Tông Yếu dẫn ví dụ của Thập công)*, Thập công là Đại sư Câu Ma La Thập, Đại sư Cưu Ma La Thập, ở đây có nói ví dụ: 譬如有人，值遇惡賊，直來欲殺。其人勤走，渡河求免 **“Thí như hữu nhân, trị ngộ ác tặc, trực lai dục sát. Kỳ nhân cần tẩu, độ hà cầu miễn”** *(Thí như có người, gặp phải ác tặc, thẳng tới muốn giết. Người ấy hết sức chạy, qua sông mong thoát)*. Nói đến người trên đường gặp bọn cướp, bọn cướp này muốn cướp giật tài sản anh ta, còn muốn giết người, người đó nhanh chóng bỏ chạy, chạy đến bên sông, chạy đến bên sông thì nghĩ đến qua bờ bên kia sông, kẻ cướp đó sẽ đuổi theo không kịp nữa. 爾時但念渡河方便 **“Nhĩ thời đãn niệm độ hà phương tiện”** *(Lúc ấy chỉ nghĩ đến phương tiện qua sông)*. Lúc này tâm của anh ta đã chuyên nhất, tại sao vậy? Bởi anh ta chỉ cầu dùng cách gì qua sông, đằng kia bọn cướp đang đuổi theo, vừa chạy vừa nghĩ, anh ta chỉ có một niệm, anh ta không có niệm thứ hai, 當念渡河，即是一念 **“đương niệm độ hà, tức thị nhất niệm”** *(đang niệm qua sông, tức là một niệm)*. Ví dụ này. 此等十念，不雜餘念。行者亦爾，若念佛名，若念佛相等。無間念佛，乃至十念。如是至心，名為十念 **“Thử đẳng thập niệm, bất tạp dư niệm. Hành giả diệc nhĩ, nhược niệm Phật danh, nhược niệm Phật tướng đẳng. Vô gián niệm Phật, nãi chí thập niệm. Như thị chí tâm, danh vi thập niệm”** *(Mười niệm như vậy, không lẫn niệm khác. Hành giả cũng vậy, nếu niệm danh Phật, hay niệm tướng Phật v.v.. Niệm Phật không gián đoạn, cho đến mười niệm. Chí tâm như vậy, gọi là mười niệm)*. Hành giả, người tu hành, người niệm Phật, thì giống như ví dụ này. Phía sau có người truy sát đến, bây giờ chư vị làm sao đây? Bây giờ chư vị chạy đến bờ sông, còn có ý niệm khác sao? Không có nữa, chỉ một niệm, làm thế nào có thể qua được, bọn cướp đuổi đến bờ sông, chư vị đã đến bờ bên kia rồi, chư vị mới có thể thoát hiểm.

 Cho nên người tu hành vào lúc đó, gặp phải tướng địa ngục hiện tiền, la-sát, ngạ quỷ hiện tiền, nếu niệm danh Phật, chính là trì danh niệm Phật, niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Nếu niệm tướng Phật, tướng Phật là quán tưởng. Cho nên chúng ta thờ tượng Phật nên thờ một tôn tượng. Tôn tượng Phật mà ngày nay chúng tôi thờ, là lúc chúng tôi mới bắt đầu học Phật, lão Cư sĩ Triệu Mặc Lâm ông ấy từ Trung Hoa Đại Lục, mang đến Đài Loan một tôn tượng Phật, không có nơi thích hợp cúng dường, chúng tôi xây thư viện, ông rất hoan hỷ, đưa đến chỗ chúng tôi để cúng dường. Tôn tượng này bằng gốm sứ, không phải bằng ngọc, làm rất đẹp, vô cùng trang nghiêm, khiến cho người nhìn thấy sanh tâm hoan hỷ. Cho nên chúng tôi dùng máy ảnh, chụp lại một tấm rồi phóng to ra, càng phóng to càng trang nghiêm. Cho nên hiện tại chúng tôi làm Pháp hội lớn, đều dùng ba bức này. Thường xuyên thấy, chính là thấy một tôn tượng này, thì bái tôn tượng này, lúc mạng chúng ta sắp hết A Di Đà Phật đến, chính là tướng này, chúng ta rất quen, ngày ngày niệm Phật, ngày ngày lạy Phật, cuối cùng Phật xuất hiện rồi, cho nên chư vị không có chút nghi ngờ nào, chính là hình dáng của tôn tượng đó đến tiếp dẫn chư vị, chư vị sẽ an tâm đi theo Phật. Đây là niệm Phật tướng. Đây là phương pháp trong Thập Lục Quán Kinh, 15 loại phía trước đều là quán tưởng, loại thứ 16 sau cùng là trì danh. Quán tưởng cũng được, trì danh cũng được, thậm chí mười niệm, chí tâm như vậy, đó gọi là mười niệm, mười niệm mang ý nghĩa này.

 是謂行人念佛 **“Thị vị hành nhân niệm Phật”** *(Ấy gọi là hành nhân niệm Phật)*, người tu hành niệm Phật, 如彼喻中人之欲渡河 **“như bỉ dụ trung nhân chi dục độ hà”** *(như sự muốn qua sông của người trong ví dụ ấy)*. Giống như tỉ dụ phía trước, có bọn cướp nhìn thấy chư vị, đến đoạt mạng của chư vị, đoạt tài vật của chư vị, chư vị vội vã bỏ chạy, chạy đến bờ sông, thì không còn ý niệm nào cả, chỉ có một ý niệm, vội vã qua sông, dùng cách gì nhanh chóng qua sông, cho nên không có ý niệm nào khác, đây gọi là chí tâm, cũng gọi là chuyên tâm, cũng gọi là nhất tâm. 如是之念 **“Như thị chi niệm”** *(Niệm như vậy)*, một niệm này, 相續至十，即為十念。臨終能行，決定往生 **“Tương tục chí thập, tức vi thập niệm. Lâm chung năng hành, quyết định vãng sanh”** *(Liên tục đến mười, tức là mười niệm. Lâm chung có thể hành, thì nhất định vãng sanh)*. Nói lời ấy được vô cùng chắc chắn, lúc mạng sắp hết, chúng ta có thể đề khởi chánh niệm, một niệm, mười niệm thì nhất định vãng sanh.

 乃至一念（見《念佛三昧寶王論》） **“Nãi chí nhất niệm kiến Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận”** *(Cho đến một niệm, thấy trong Luận Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương)*, mấy câu nói trong Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận, rất quan trọng, 念心純固 **“niệm tâm thuần cố”** *(tâm niệm thuần kiên cố)*, thuần chính là không có xen tạp, cố là kiên cố, 亦得往生 **“diệc đắc vãng sanh”** *(cũng được vãng sanh)*. Chính là một niệm niệm tâm thuần đó, niệm tâm vô cùng mạnh, chính là một niệm cũng có thể vãng sanh. 蓋以暗合道妙，巧入無生。是故五逆十惡，臨終念佛，乃至一念，亦得往生 **“Cái dĩ ám hợp đạo diệu, xảo nhập vô sanh. Thị cố Ngũ nghịch Thập ác, lâm chung niệm Phật, nãi chí nhất niệm, diệc đắc vãng sanh”** *(Đại khái bởi ngầm hợp diệu đạo, khéo nhập vô sanh. Cho nên hạng Ngũ nghịch Thập ác, lâm chung niệm Phật, cho đến một niệm, cũng được vãng sanh)*. Lời nói trong Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận, nói được hay! Do đó bình thường chúng ta phải tu, hai chữ “thuần”, “cố” này rất quan trọng. Ngày nay nhà Khoa học đã làm chứng minh cho chúng ta, ý niệm phải thuần, niệm lực phải mạnh, thì ý niệm này: có thể thay đổi môi trường vật chất, do đó nhà Khoa học đề xuất: 以心控物 **“dĩ tâm khống vật”** *(Dùng tâm khống chế vật)*, Khoa học đã chứng minh Phật pháp rồi. Tại sao vậy? Ngày nay chúng ta đã sáng tỏ, hiện tượng vật chất là sanh ra từ ý niệm, không phải thật, ý niệm diệt rồi thì không còn nữa, có niệm thì có sanh, vô niệm thì không sanh. Có niệm đều là Vọng tâm, vô niệm là Chân tâm. Hiện tượng vật chất có sanh có diệt, là do Vọng tâm sanh ra, là Cảnh giới tướng của A-lại-da. Không sanh không diệt, đó là Tướng phần của Tự Tánh, Tự Tánh hiện tướng. Tuy rằng không sanh không diệt, nhưng cũng không phải tồn tại thực sự, phải hiểu đạo lý này. Một niệm trong tâm của Tự Tánh không sanh, thì tướng ở đâu đến? Tướng đến như thế nào? Tướng là do A-lại-da biến ra. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết: duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, không sai chút nào. Tâm là Chân tâm, lìa niệm thì là chính là Chân tâm, có niệm thì là Vọng tâm. Do đó vô trụ sanh tâm, vô trụ là Chân tâm, có trụ là Vọng tâm. Ngày nay chúng ta: là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cùng nhau xuất hiện, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, là vô minh, phân biệt là Trần sa phiền não, chấp trước là Kiến tư phiền não, sáu đường luân hồi do đó mà đến. Cho nên Pháp môn niệm Phật ngầm hợp đạo diệu, không rõ ràng, mà thật kì diệu. Khéo nhập vô sanh, vô cùng khéo léo, chư vị bất tri bất giác: thì đã nhập cảnh giới vô sanh, vô sanh chính là vô trụ. 是故五逆十惡 **“Thị cố Ngũ nghịch Thập ác”** *(Cho nên hạng Ngũ nghịch Thập ác)*, đây là tội nghiệp tạo tác cực nặng, 臨終念佛，乃至一念，亦得往生 **“lâm chung niệm Phật, nãi chí nhất niệm, diệc đắc vãng sanh”** *(Lâm chung niệm Phật, dù chỉ một niệm, cũng được vãng sanh)*, thật sự không thể nghĩ bàn. Niệm Phật vì sao? Ngầm hợp đạo diệu, khéo nhập vô sanh.

 正顯彌陀本願不可思議 **“Chánh hiển Di Đà bổn nguyện bất khả tư nghị”** *(Chính là tỏ rõ bổn nguyện của đức Di Đà là không thể nghĩ bàn)*. Sau cùng quy kết, quy về nguyện thứ 18: trong 48 nguyện của A Di Đà Phật, nguyện lực Di Đà không thẻ nghĩ bàn. 法藏菩薩五劫思維之果，即在於此 **“Pháp Tạng Bồ-tát ngũ kiếp tư duy chi quả, tức tại ư thử”** *(Quả đức tư duy trong năm kiếp của Bồ-tát Pháp Tạng, chính tại nơi đây)*. Bồ-tát Pháp Tạng tu hành năm kiếp, năm kiếp là thời gian, thời gian dài như vậy, khảo sát, tư duy, tuyển chọn, thành tựu thế giới Cực Lạc, quả đức, chính tại nơi đây, đã thành tựu viên mãn 48 nguyện rồi. 五逆十惡臨終之際，地獄相現，眾火俱至 **“Ngũ nghịch Thập ác lâm chung chi tế, địa ngục tướng hiện, chúng hỏa câu chí”** *(Hạng Ngũ nghịch Thập ác lúc lâm chung, tướng địa ngục hiện, nhiều lửa cùng đến)*. Địa ngục là một biển lửa, chỉ cần là địa ngục đều không lìa khỏi lửa, cũng chính là nghiệp báo của sân hận đã chiêu cảm. 而能以稱名故，頓離妄惑，入理一心 **“Nhi năng dĩ xưng danh cố, đốn ly vọng hoặc, nhập Lý Nhất Tâm”** *(Mà có thể nhờ xưng danh, bỗng chốc lìa vọng hoặc, nhập vào Lý Nhất Tâm)*. Xưng danh là duyên, là điều quan trọng nhất. Lý chính là buông xuống rồi, buông được nhanh, tướng địa ngục hiện ra, nhìn thấy địa ngục rồi, lập tức diệt mất ý niệm, ý niệm nào cũng không có, chỉ một câu Phật hiệu. Hàng ngày phải làm huấn luyện này, làm thành thói quen rồi, đến lúc lâm chung tướng địa ngục hiện tiền, chư vị mới có thể tương ưng. Nếu không thạo lắm, đến lúc lâm chung tướng địa ngục hiện tiền, bị địa ngục hù dọa, thế thì xong rồi, sợ hãi hiện tiền, vậy thì phiền phức liền lớn. Tướng địa ngục hiện tiền, biết rồi, lúc này rất giống với tên cướp truy đuổi đến trước mặt, muốn giết ta rồi, một câu Phật hiệu “A Di Đà Phật”, thì tên cướp lui rồi, phải nhanh. Ngày nay chúng ta đừng đợi lâm chung, đợi lâm chung là thật sự không nắm chắc tí chút nào, bây giờ làm ngay, bây giờ buông xuống ngay, tôi liền không chấp trước, tôi liền không phân biệt, thời thời khắc khắc nghĩ rằng: 凡所有相皆是虛妄 **“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”** *(Những gì có tướng, đều là hư vọng)*, Thế pháp như vậy, Phật pháp cũng như vậy, không có điều ngoại lệ. Do đó 法尚應捨，何況非法 **“Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp”** *(Pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải Pháp)*, pháp là tám muôn bốn ngàn Pháp môn, chúng ta xả hết tất cả, chúng ta chỉ một câu A Di Đà Phật, thật làm, kiểu dáng như vậy mới nhất định được sanh, mới thật chắc chắn.

 Chư vị xem 頓離妄惑 **“đốn ly vọng hoặc”** *(bỗng chốc lìa vọng hoặc)*, vọng là gì? Là giả, không phải thật, thiện ác nghiệp do mê hoặc tạo ra, đều không phải là thật. Chư vị buông xuống hết tất cả, thì nhập Lý Nhất Tâm. Lý Nhất Tâm là gì? Kiến Tánh rồi, quay về đến Chân tâm, không phải Vọng tâm. Một khi nhập Lý Nhất Tâm thì chuyển A-lại-da, A-lại-da không còn nữa. A-lại-da không còn nữa chư vị nghĩ xem, chủng tử nghiệp tập trong A-lại-da cũng không còn nữa. Nghiệp mà chúng ta đã tạo ra từ vô lượng kiếp ở chỗ nào? Trong chủng tử của A-lại-da, giống như kho cất chứa vậy, vô lượng vô biên chủng tử, tích góp nghiệp tập, tập khí thiện ác của chúng ta. Hiện tại vừa quay về, vừa quay về Tự Tánh, nhập Lý Nhất Tâm chính là hồi quy Tự Tánh, thì lập tức chuyển tám thức thành bốn trí, chủng tử nghiệp tập trong A-lại-da hoàn toàn không còn nữa, là đạo lý như vậy. Chư vị rõ lý thì chư vị tin tưởng, chư vị không rõ lý thì chư vị không tin. Chúng ta ngày ngày phải học Phật, ngày ngày phải tiến bộ, ngày ngày phải buông xuống, ngày ngày phải nắm chắc câu Phật hiệu này. Bỗng chốc thì nhập Lý Nhất Tâm, khiến người khó tin, không dám tin tưởng. Không dám tin tưởng điều này cũng không thể trách họ, tại sao vậy? Bởi họ mê quá sâu rồi, vô lượng kiếp đến nay đều mê hoặc điên đảo, đều cho rằng thức thứ tám là Chân tâm của chính mình, theo tập khí: chứa đựng trong chủng tử của thức thứ tám, luân chuyển trong sáu đường, khổ nói không nên lời. Không dễ gì có được một cơ hội như vậy, cơ hội này chỉ trong chớp nhoáng thì không còn nữa. Nếu chư vị nắm được, thì nhập Lý Nhất Tâm, không nắm được lại vào luân hồi. Thế nào gọi là nắm được? Là ở ngay một niệm này buông xuống vạn duyên, vậy thì là nắm được rồi. Một khi buông xuống vạn duyên thì là Lý Nhất Tâm, Lý Nhất Tâm chính là: minh Tâm kiến Tánh, kiến Tánh thành Phật.

 以契理故 **“Dĩ khế lý cố”** *(Bởi khế hợp Lý)*, đây không phải khế hợp A-lại-da, đây là khế hợp Tự Tánh, 眾罪消滅，即生極樂，登三不退 **“chúng tội tiêu diệt, tức sanh Cực Lạc, đăng Tam bất thoái”** *(chúng tội tiêu diệt, liền sanh Cực Lạc, lên bậc Tam bất thoái)*, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ của thế giới Cực Lạc. 若非方便中之究竟方便，圓頓中之最極圓頓，何能臻此 **“Nhược phi phương tiện trung chi cứu cánh phương tiện, viên đốn trung chi tối cực viên đốn, hà năng trăn thử”** *(Nếu chẳng phải phương tiện cứu cánh trong các phương tiện, tối cực viên đốn ở trong viên đốn, thì sao tới được như vậy)*. Lời này là lời thật, nếu không phải phương tiện rốt ráo ở ngay trong phương tiện, thì không còn điều gì thuận tiện hơn nữa, phương tiện này đến đỉnh điểm rồi. Tối cực viên đốn trong viên đốn, viên là viên mãn, đốn là đốn siêu, trong đại giáo viên đốn của Thế Tôn, viên đến tột cùng, đốn đến tột cùng, gọi là tối cực viên đốn. Nếu không phải như vậy, thì làm sao có thể đến mức này? Không đến được. Phàm phu một niệm thành Phật, đây đều từ trên lý mà nói. 今淨土法門，能令惡逆凡夫 **“Kim Tịnh Độ Pháp môn, năng linh ác nghịch phàm phu”** *(Pháp môn Tịnh Độ này, có thể khiến phàm phu ác nghịch)*. Ác: là tạo Thập ác; Nghịch: là tạo Ngũ nghịch. Ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng, năm loại tội nghiệp này chắc chắn phải đọa địa ngục Vô Gián. Chư vị xem vi diệu của Tịnh tông, có thể làm cho phàm phu Thập ác Ngũ nghịch, 暗契一心 **“ám khế nhất tâm”** *(ngầm khế hợp nhất tâm)*, chư vị không nhìn ra, nhưng họ đã chứng được nhất tâm rồi. Thập ác Ngũ nghịch là nhân, địa ngục Vô Gián là quả báo, trong một sát-na quả báo của phàm phu hiện tiền, mà dùng Chân tâm niệm một câu Phật hiệu này, không xen tạp mảy may vọng niệm bên trong, thì một tiếng Phật hiệu, tín tâm thật sự, nguyện tâm cũng là thật sự, họ đã vãng sanh, Phật liền dẫn họ đi rồi, đến thế giới Cực Lạc, họ là Lý Nhất Tâm, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. 是故彌陀，號為願王，誠不虛也 **“Thị cố Di Đà, hiệu vi nguyện vương, thành bất hư dã”** *(Cho nên đức Di Đà, hiệu là Nguyện Vương, chân thật chẳng giả)*, thật sự không phải giả, A Di Đà Phật là vua Đại nguyện, thật không thể nghĩ bàn.

 Tiếp theo Niệm lão: lại trích dẫn An Lạc Tập của Đại sư Đạo Xước, 亦論十念往生 **“diệc luận thập niệm vãng sanh”** *(cũng luận về mười niệm vãng sanh)*. Ngài Đạo Xước, là Đại đức của Tịnh tông, An Lạc Tập là trước tác của ngài, trước tác này đã thất truyền từ sau nhà Đường, ở Nhật Bản, người Nhật đều vô cùng sùng kính ngài. Tổ sư Tịnh Độ tông của Trung Hoa, đã bỏ sót ngài, chính bởi vì không ai thấy trước tác của ngài, hiện tại ở Nhật Bản lại tìm trở về rồi. Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, ngài là Tổ sư Tịnh tông chúng ta, đáng phải liệt vào hàng ngũ Tổ sư. Đời thứ nhất của Tịnh Độ tông chúng ta: là Đại sư Viễn công ở Lô Sơn, Đại sư Huệ Viễn; Đời thứ hai đáng lý là ngài Đàm Loan, cũng là bởi vì không tìm thấy trước tác, hiện tại đã tìm trở về từ Nhật Bản; Tổ thứ ba chính là ngài Đạo Xước; Ngài Thiện Đạo là Tổ thứ tư. Ngày nay chúng ta đều cho rằng ngài Thiện Đạo là tổ thứ hai, đến hiện tại Đại sư Ấn Quang là Tổ thứ mười ba, chúng ta xưng lão Hòa thượng Hải Hiền là tổ 14. Lại thêm hai ngài vào, đáng lý phải thêm ngài Đàm Loan, Đạo Xước vào, thì Đại sư Ấn Quang là tổ thứ 15, lão Hòa thượng Hải Hiền là tổ thứ 16. Trong An Lạc Tập ngài nói, giảng về mười niệm vãng sanh này, 汝謂一形惡業為重，以下品人十念之善以為輕者，今當以義校量。輕重之義者，正明在心，在緣，在決定 **“Nhữ vị nhất hình ác nghiệp vi trọng, dĩ Hạ phẩm nhân thập niệm chi thiện dĩ vi khinh giả, kim đương dĩ nghĩa giáo lượng. Khinh trọng chi nghĩa giả, chánh minh tại tâm, tại duyên, tại quyết định”** *(Ông nói ác nghiệp một đời là nặng, mà coi thiện mười niệm của người Hạ phẩm là nhẹ, nay nên lấy nghĩa để nhận định. Nghĩa nặng hay nhẹ, chính ngay tại tâm, tại duyên, tại quyết định)*. Lời này là nói, nói tà không thắng chánh, chúng ta phải biết, phải tin tưởng, họ là bởi vì tà không thắng chánh, điều này nói trên nhân quả. Cho nên nghĩa của khinh trọng, tạo nghiệp nặng nhẹ, và quả báo nặng nhẹ đều phải nói về tâm, khởi tâm động niệm, điều thứ hai ở duyên, thứ ba ở quyết định, 不在時節久近多少 **“bất tại thời tiết cửu cận đa thiểu”** *(không ở thời tiết gần lâu nhiều ít)*. Chư vị tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, từ vô thỉ kiếp đến nay, đã tràn đầy trong A-lại-da, nói rất lâu rồi, rất xa rồi, Đại sư Đạo Xước nói, không nên nói như vậy, không có thứ gì lâu gần nhiều ít. Tội nghiệp nặng nhẹ đã tạo ấy, họ là tâm thế nào, là duyên thế nào, nghiệp này làm sao mà hình thành. Tiếp theo đã chia thành ba đoạn nhỏ để nói.

 Thứ nhất, 云何在心 **“vân hà tại tâm”** *(thế nào là tại tâm)*, tại sao nói ở tâm? 謂彼人造罪時，自依止虛妄顛倒心生 **“Vị bỉ nhân tạo nghiệp thời, tự y chỉ hư vọng điên đảo tâm sanh”** *(Nói rằng khi người ấy tạo tội, tự nương vào tâm hư vọng điên đảo mà sanh)*, điều này là 依妄心而生 **“y vọng tâm nhi sanh”** *(y theo Vọng tâm mà sanh)*. 此十念者，依善知識方便安慰，聞實相法生 **“Thử thập niệm giả, y Thiện tri thức phương tiện an ủy, văn thật tướng pháp sanh”** *(Mười niệm ấy, y theo phương tiện của Thiện tri thức an ủi, nghe Pháp thật tướng mà sanh)*, chính là 依實相而生 **“y thật tướng nhi sanh”** *(y theo thật tướng mà sanh)*. 一實一虛，豈得相比 **“Nhất thật nhất hư, khởi đắc tương tỉ?”** *(Một thật một hư, sao so sánh với nhau được?)*. Điều này không thể so với nhau. Tại sao vậy? 譬如千歲闇室，光若暫至，即便明朗。豈可得言，闇在室千歲而不去也。是故《遺日摩尼寶經》云：佛告迦葉菩薩，眾生雖復數千巨億萬劫，在愛欲中，為罪所覆。若聞佛經，一反念善，罪即消盡也。是名在心 **“Thí như thiên tuế ám thất, quang nhược tạm chí, tức tiện minh lãng. Khởi khả đắc ngôn, ám tại thất thiên tuế nhi bất khử dã. Thị cố Di Nhật Ma Ni Bảo Kinh vân: Phật cáo Ca Diếp Bồ-tát, chúng sanh tuy phục số thiên cự ức vạn kiếp, tại ái dục trung, vi tội sở phú. Nhược văn Phật Kinh, nhất phản niệm thiện, tội tức tiêu tận dã. Thị danh tại tâm”** *(Ví như phòng tối ngàn năm, ánh sáng dường như mới đến, thì lập tức sáng tỏ. Há có thể nói được: bóng tối trong phòng ngàn năm mà không trừ được. Cho nên trong Kinh Di Nhật Ma Ni Bảo ghi rằng: Phật nói với Bồ-tát Ca Diếp, chúng sanh tuy lặp lại số lần nhiều ngàn ức vạn kiếp, ở trong ái dục, bị tội che trùm. Nếu nghe Kinh Phật, hễ chuyển lại thiện niệm, thì tội liền tiêu hết. Ấy gọi là tại tâm)*. Đạo lý này giảng được hay. Tội nghiệp tạo tác trong quá khứ, chỗ nương vào là Vọng tâm; Ngày nay chúng ta niệm Phật tiêu nghiệp chướng, nơi dựa vào là Chân tâm. Tội nghiệp tạo tác trong quá khứ là y theo những duyên này của thế gian, đều là duyên bất thiện, bị duyên ác đó làm ô nhiễm; Hiện tại là y theo Thiện tri thức, là y theo Kinh điển Đại thừa, là thiện duyên. Chúng ta hiểu được tà không thắng chánh, tuy rằng tà nhiều, tuy rằng chánh ít, chánh chính là chánh, tà chính là tà, tà không bằng chánh. Dùng điều đó trong xã hội ngày nay của chúng ta, thì tốt, chúng ta sanh khởi lòng tin với xã hội. Tại sao vậy? Bởi hiện tại thời đại này, xã hội này, do truyền thông phát triển, thông tin nhanh nhạy, mọi người đều tiếp xúc với tin sát đạo dâm vọng, đều là bất Hiếu, bất Nhân, bất Nghĩa, vô Trí, vô Lễ, vô Tín, không ác nào không làm. phát tâm của họ, tạo tác tội nghiệp, mà gặp phải duyên này, ác duyên, tạo tội nghiệp: là rất nghiêm trọng, thế nhưng họ một niệm hồi tâm, gặp được Chánh pháp, thì lập tức quay đầu ngay, lập tức buông xuống ngay, chuyển được rất nhanh. Cũng giống như hiện nay ở Triều Châu, Quảng Đông: có Giảng đường Đạo đức Hoàng Hà, những người học tập trong đó. Họ đã làm bốn năm, không ít người học tập. Họ đã tạo tác nghiệp rất nặng, thời gian rất dài, tại sao đến đó học: bảy ngày thì quay đầu rồi, hơn nữa phần trăm quay đầu: chiếm trên 90%, vậy là tại sao? Vì tà không thắng chánh.

 Giảng đường Đạo đức như vậy, nếu mỗi một huyện thị ở Trung Hoa đều có, chúng tôi dám tin tưởng, chỉ cần nửa năm, Trung Hoa Đại Lục chính là thái bình thịnh thế. Tất cả những người ác đều quay đầu hướng thiện, 90% đều hướng thiện, mấy người sót lại, ngại ngùng khi làm việc xấu rồi. Trung Hoa làm thành công rồi, làm tấm gương cho thế giới, mỗi quốc gia, mỗi khu vực trên toàn thế giới: đến Trung Hoa tham quan du lịch, đến Trung Hoa để học tập Đạo đức. Chúng tôi tin tưởng, chỉ cần thời gian hai, ba năm, thì thế giới này hài hòa rồi, không có chiến tranh khủng bố nữa, thiên hạ thái bình, thái bình thịnh thế trên địa cầu có thể xuất hiện. Việc xuất hiện này, tôi tin rằng có thể duy trì một ngàn năm. Một ngàn năm thái bình thịnh thế dựa vào điều gì? Dựa vào truyền thống văn hóa Trung Hoa. Đây không phải là do tôi nói, mà do Tiến sĩ Toynbee của nước Anh nói, vào những năm cuối đời ngài ấy ra sức kêu gọi, muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, đó chính là vấn đề xã hội hiện tại, giải quyết làm sao? Chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Hoa và Phật Pháp Đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh nói gì? Khổng tử nói Nhân, Nhân là yêu thương người, điều mình không muốn, thì đừng làm cho người; Mạnh tử nói Nghĩa, Nghĩa là nói đạo lý, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều không trái ngược nhân tình, đều không trái ngược pháp luật, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đây gọi là Nghĩa, điều nên làm thì phải làm, điều không nên làm không được làm. Trong Luận Ngữ có câu, 夫子之道，忠恕而已 **“Phu tử chi đạo, Trung Thứ nhi dĩ”** *(Đạo của Phu tử, chỉ có Trung Thứ mà thôi)*. Trung là chúng ta dùng tâm nào để đối nhân xử thế, chư vị xem chữ “Trung”, bên trên chữ “Tâm” có chữ “Trung”, không nghiêng không lệch ấy gọi là Trung, chúng ta xử việc đối người tiếp vật phải dùng tâm Trung, không được có tâm thiên vị, không được dùng tà tri tà kiến. Thứ là phải tha thứ lỗi lầm của người khác, tại sao vậy? Bởi truyền thống văn hóa đánh mất hơn 100 năm, đã mất rất nhiều đời, năm, sáu đời rồi.

 Do đó Phật giảng trên Kinh Vô Lượng Thọ, chính là giảng về thời đại hiện nay, xã hội hiện tại, 先人不善，不識道德，無有語者，殊無怪也 **“tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”** *(người trước bất thiện, không biết đạo đức, bởi không ai dạy, không nên trách họ)*, đây chính là Trung Thứ. Họ làm sai rồi, họ phạm tội rồi, phải tha thứ họ, tại sao vậy? Bởi không ai dạy họ, cha mẹ chưa từng dạy họ, ông bà nội cũng chưa từng dạy họ, ông bà cố cũng chưa từng dạy họ, đều không biết, đã đoạn mất nhiều đời, thầy cô ở trường học không dạy họ, xã hội thì không cần nói rồi, xã hội là tiêu cực. Cho nên cuộc sống của họ ở thời đại này: được tiếp xúc toàn là điều tiêu cực, sát đạo dâm vọng, toàn là bất Trung, bất Hiếu, bất Nhân, bất Nghĩa, vậy thì làm sao? Ngài Toynbee tuyệt vời, thật hiếm có, đã nói ra cho chúng ta phương pháp giải quyết. Chúng ta phải sanh tâm thương xót những người ấy, phải dùng Chân tâm đối đãi họ, hy vọng họ quay đầu làm một người tốt. Quá khứ đã làm sai, không trách chư vị, chư vị chưa từng được giáo dục, chư vị làm việc xấu là phải thôi, nhưng từ nay về sau, chúng ta học Văn hóa Truyền thống, học Luân lý, Đạo đức, Nhân quả, giáo dục Thánh Hiền, chư vị học mấy năm, chư vị hiểu sáng tỏ rồi, hiểu rồi liền quay đầu, thì không làm thêm nữa. Cho nên Giảng đường Hoàng Hà có được kinh nghiệm, một trăm người xấu, nghe giảng học tập bảy ngày, thì 90% quay đầu rồi, tại sao vậy? Bởi họ đã sáng tỏ, có thể thấy bản tánh của họ không xấu, 人之初，性本善 **“nhân chi sơ, tánh bản thiện”** *(người thưở đầu, tánh vốn thiện)*, chúng ta phải thừa nhận điều này. Quá khứ chúng tôi làm thực nghiệm ở Thang Trì, có được hai câu nói kết luận, câu đầu tiên chính là tánh người vốn thiện, thật sự không phải giả; Câu thứ hai chính là, người là do được dạy mà tốt, chỉ là không ai dạy, có người dạy nhất định dạy được tốt. Lúc đó chúng tôi dạy ba tháng, thị trấn nhỏ đều giác ngộ hết, ngại ngùng khi phạm pháp, xấu hổ khi làm ác.

 Do đó chúng ta báo cáo điểm này: ở Liên Hiệp Quốc, hy vọng mọi người xem trọng giáo dục, giáo dục Luân lý Đạo đức, giáo dục Nhân quả, giáo dục Thánh Hiền, giáo dục Tôn giáo. Tôn giáo phải quay về giáo dục, mỗi một Tôn giáo ban sơ sáng lập giáo đều là giáo dục. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật làm được rõ rệt nhất, sau khi khai ngộ thì Ngài mở lớp học, ban đầu mở Tiểu học, giảng Kinh Tiểu thừa chính là Tiểu học, 12 năm; Sau 12 năm lại nâng lên tiếp, mở Trung học, giảng Phương Đẳng, giảng Kinh điển Phương Đẳng trong 8 năm; Sau 8 năm mở Đại học, Đại học là Bồ-tát, chính là Đại thừa, 22 năm, Phật giảng nhiều nhất. Gần như toàn bộ Kinh điển Đại thừa đều lưu truyền đến Trung Hoa hết, đến Trung Hoa thì dùng chữ Trung Hoa phiên dịch thành Trung văn, thì có thể bảo tồn ngàn năm muôn đời. Chỉ cần học tập Văn tự học Trung Hoa, thì đều có năng lực xem hiểu. phương tiện truyền đạt này tốt, không bị hạn chế bởi thời gian và không gian, đã đột phá thời gian, có thể giao lưu với người xưa, chúng ta trực tiếp thu được điều hay của người xưa rồi. Tương lai chúng ta truyền cho người đời sau, cũng phải dùng phương tiện truyền đạt này. Do đó phải tìm trở về Văn tự học, Thanh vần, Huấn hỗ cùng với Văn tự học, ba loại này, người trẻ tuổi nghiêm túc học được một năm, thì học hiểu rồi, liền cắm vững được cơ sở ấy, người thiên tư kém một chút: nhiều nhất ba năm thì hoàn thành rồi, chư vị lấy được chìa khóa: của Tứ Khố Toàn Thư rồi. Tứ Khố Toàn Thư có thể giúp chư vị: đạt được hạnh phúc vui vẻ ngay trong đời này.

 Tôi không có gì cả, trong mạng không có, tôi tin tưởng vận mạng, khi trong mạng có thì cuối cùng cũng có, khi trong mạng không có thì đừng cưỡng cầu. Không ngờ rằng đến 26 tuổi gặp được Phật pháp, thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, nói cho tôi biết, tôi học Triết học với thầy, thầy nói, đức Thích Ca Mâu Ni: là nhà Triết học vĩ đại nhất trên thế giới, Kinh điển Đại thừa là đỉnh cao nhất của Triết học thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã cảm động bởi câu nói này, sự hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi cần. Không bao lâu sau tôi quen biết Đại sư Chương Gia, cho nên tôi học Phật với Đại sư Chương Gia, học Triết học với thầy Phương Đông Mỹ. Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học đức Thích Ca Mâu Ni Phật, tôi theo ngài ba năm, thì ngài qua đời rồi, sau khi ngài qua đời thì tôi thật đã xuất gia. Xuất gia, là do ngài dạy tôi. Tôi thỉnh giáo ngài, thầy Phương giới thiệu Đại thừa cho con, giới thiệu Kinh Hoa Nghiêm cho con, con vô cùng ưa thích, con xin thỉnh giáo ngài, trong Phật pháp có cách nào, để cho chúng ta chứng đắc rất nhanh không? Ngài nói có, nói với tôi sáu chữ, nhìn được thấu, buông được xuống. Buông xuống được là phá Phiền não chướng, phải buông xuống phiền não, buông xuống thì không còn phiền não nữa; Nhìn thấu được là phá Sở tri chướng, tất cả sự, tất cả lý, chân tướng vạn sự vạn vật đều sáng tỏ rồi, sáng tỏ thế nào? Không khởi tâm động niệm nữa, không phân biệt chấp trước nữa, điều này quan trọng.

 Do đó Tôn giáo phải quay về giáo dục, phải học tập lẫn nhau, phải đoàn kết lại, vì ngàn năm thịnh thế trên địa cầu, mà làm ra những cống hiến tích cực, vậy thì đúng rồi. Không những giúp đỡ đất nước chúng ta, mà phải giúp đỡ toàn thế giới. Trung Hoa lớn mạnh rồi, tôi có lòng tin, tôi tin tưởng 100%, lời mà Tiến sĩ Toynbee đã nói, người Trung Hoa lãnh đạo toàn thế giới. Thời gian tôi ở nước ngoài nhiều, bạn bè cũng nhiều, có rất nhiều người sợ hãi, quá khứ đã ức hiếp người Trung Hoa, người Trung Hoa lên rồi, sợ báo thù, đó là thật không phải giả. Tôi nói với họ, nếu người Trung Hoa thống trị toàn thế giới, thì không phải chính trị, không phải quân sự, không phải khoa học kỹ thuật, cũng không phải kinh tế thương mại, mà là gì? Là Quần Thư Trị Yếu. Chúng tôi tái bản số lượng lớn Quần Thư Trị Yếu, hiện tại đã có tám loại văn tự, ngoài Trung văn ra, còn có bản dịch tiếng Anh, bản tiếng Anh, có tiếng Pháp, có tiếng Tây Ban Nha, có tiếng Đức, có tiếng Nga, có tiếng Mã Lai, có tiếng Nhật, có tiếng Hàn quốc. Chúng tôi hy vọng toàn thế giới, mỗi một quốc gia có bản bằng văn tự của chính mình, đều có bản phiên dịch, mọi người đều cùng đọc bộ sách này, thiết lập nhận thức chung. Đây cũng là lời ngài Toynbee, ngài ấy nói văn minh Đông Á thì Trung Hoa là chủ thể, còn có ba vệ tinh, Hàn Quốc qua lại với Trung Hoa 3000 năm, Nhật Bản, Việt Nam: qua lại với Trung Hoa 2500 năm, đây đều thuộc về văn hóa truyền thống Trung Hoa, nếu bốn quốc gia này đoàn kết lại với nhau: thì có thể lãnh đạo toàn thế giới. Cho nên toàn thế giới đoàn kết, là giống như loại phương thức đoàn kết của nhà Chu Trung Hoa, lời này của ngài Toynbee nói, chúng ta có thể lãnh hội được. Nhà Chu là dùng Đạo đức để làm chính trị, là dùng Luân lý, Đức hạnh, giáo dục Nhân quả, giáo dục Thánh Hiền để thống trị xã hội, để cả đời mỗi người đều có thể vui vẻ, giống như Khổng tử, giống Nhan Hồi vậy. Thế gọi là gì? Gọi là hạnh phúc nhân sinh. Họ làm được rồi.

 Người thực sự vui vẻ hạnh phúc cả đời, như thầy Phương nói, 學佛是人生最高的享受 **“Học Phật thị nhân sanh tối cao đích hưởng thụ”** *(học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người)*, chính là hạnh phúc nhân sinh; Phu tử dạy, 學而時習之，不亦說乎 **“học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”** *(học mà thường rèn tập, chẳng phải vui lắm sao)*, là hạnh phúc nhân sinh; Câu Kinh văn sau cùng trong mỗi bộ Kinh của Phật Pháp, 皆大歡喜 **“giai đại hoan hỷ”** *(đều đại hoan hỷ)*, là hạnh phúc nhân sinh, vui vẻ biết bao. Chúng ta cần hay không? Cần. Chúng ta cần mỗi người hạnh phúc, cần gia đình hài hòa, gia hòa vạn sự hưng, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, quốc gia giàu mạnh, thiên hạ thái bình, cần hay không? Cần. Cần, thì nhanh chóng học văn hóa truyền thống của Trung Hoa, văn hóa truyền thống sẽ cho chúng ta, tuyệt không phải nói dối. Cho nên chúng tôi muốn có một ngày, thật sẽ có một ngày, người toàn thế giới, mỗi người trên tay cầm Quần Thư Trị Yếu, người người đều cắm rễ: trong Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Lúc đó mới biết, sự vĩ đại của văn hóa truyền thống Trung Hoa, sức hấp dẫn của văn hóa truyền thống của Trung Hoa, sẽ đem đến cho thế giới, tôi ước đoán, ngàn năm thịnh thế. Ngàn năm thịnh thế này, không phải giống một khu vực nhỏ như trước đây, mà là toàn cầu, trọn cả địa cầu này sẽ có ngàn năm thịnh thế. Nếu nghiêm túc nỗ lực, thì ngàn năm muôn đời hưởng phước của lão Tổ tông, lão Tổ tông có trí tuệ, có phương pháp, có lý niệm, truyền trao cho chúng ta, chúng ta phải tiếp nhận lấy, phát dương quang đại, lưu truyền cho đời sau. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

*(* ***Hết tập 326****)*

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Di Đà Phật.